TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HẢI HÀ** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2023/HNGĐ-ST
Ngày 14/11/2023
"V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HÀ, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Đoàn Minh Chiến**.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Nguyễn Đức Hạnh**

2. Ông **Phạm Văn Khởi**

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông **Nguyễn Trung Hiếu** là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Phượng** - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 49/2023/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 10 năm 2023 về "*Tranh chấp ly hôn, nuôi con"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 11 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: chị **Trần Thị Thùy N**, sinh năm 1994.

Nơi cư trú: thôn H, xã Q, huyện H, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt tại phiên tòa, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: anh **Đỗ Thành T**, sinh năm 1994.

Nơi cư trú: thôn 1, xã Q, huyện H, tỉnh Quảng Ninh. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt tại phiên tòa, có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

[1] Tại Đơn khởi kiện đề ngày 30/9/2023 và quá trình giải quyết vụ án, Nguyên đơn chị Trần Thị Thùy N trình bày: chị và anh Đỗ Thành T đăng ký kết hôn ngày 10/3/2020 tại UBND xã Q, huyện H, tỉnh Quảng Ninh. Sau khi kết hôn được một thời gian ngắn, thì đến cuối năm 2020 vợ chồng chị phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, anh T thường xuyên chơi bời, không quan tâm và có trách nhiệm với gia đình. Tháng 6/2023 anh T bị bắt do vi phạm pháp luật và bị xử phạt 15 tháng tù. Đến nay, xét thấy tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn, chị N làm đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh giải quyết cho chị được ly hôn anh Đỗ Thành T.

Về con chung: quá trình chung sống, chị và anh Đỗ Thành T có 01 con chung là cháu Đỗ Đăng, sinh ngày 16/8/2020. Cháu K hiện nay còn nhỏ đang do

chị nuôi dưỡng, hơn nữa anh Đỗ Thành T đang phải chấp hành án phạt tù, vì vậy nếu ly hôn, chị đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cháu K, chị không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: theo nội dung trình bày của chị N, chị và anh Đỗ Thành T không có tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí Tòa án: chị Trần Thị Thùy N tự nguyện chịu toàn bộ án phí theo quy định của pháp luật.

[2] Tại Bản tự khai và Đơn xin xét xử vắng mặt, ngày 28/10/2023, Bị đơn anh Đỗ Thành T trình bày như nội dung trình bày của Nguyên đơn chị Trần Thị Thùy N, đồng thời chấp nhận yêu cầu ly hôn và nuôi con chung của chị N, về tài sản chung và nợ chung vợ chồng anh T trình bày không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Ngày 20/10/2023, Tòa án nhân dân huyện Hải Hà đã tiến hành xác minh tại nơi vợ chồng chị Trần Thị Thùy N và anh Đỗ Thành T đã sinh sống. Qua xác minh, đại diện chính quyền địa phương cho biết: chị Trần Thị Thùy N và anh Đỗ Thành T đăng ký kết hôn ngày 10/3/2020 tại UBND xã Q, huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh. Đến cuối năm 2020 thì cuộc sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, tình trạng này kéo dài, cả hai không có biện pháp khắc phục. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên xảy ra cãi vã. Hiện nay, anh T đang phải chấp hành án phạt tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", bị Tòa án nhân dân thành phố M xử phạt 15 tháng tù. Chị Trần Thị Thùy N và anh Đỗ Thành T có 01 con chung là Đỗ Đăng K, sinh ngày 16/8/2020, hiện cháu K đang ở với chị N.

[4] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hà tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tiến hành tố tụng theo đúng các trình tự thủ tục mà Bộ luật Tố tụng dân sự quy định. Nguyên đơn chấp hành đúng các quy định của pháp luật. Bị đơn được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án mà không có lý do chính đáng.

- Về nội dung: đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hà đề nghị Tòa án chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Trần Thị Thùy N. Về tình cảm: chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Trần Thị Thùy N đối với anh Đỗ Thành T. Về con chung: giao con chung là Đỗ Đăng K, sinh ngày 16/8/2020 cho chị Trần Thị Thùy N nuôi dưỡng, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung và nợ chung: theo nội dung chị N và anh T không có tài sản chung và nợ chung, do đó Tòa án không xem xét giải quyết. Nguyên đơn, chị Trần Thị Thùy N phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: đây là tranh chấp ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn anh Đỗ Thành T đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn 1, xã Q, huyện Hải Hà, do đó căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh.

Chị Trần Thị Thùy N có quyền làm đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn anh Đỗ Thành T theo quy định tại khoản 1 Điều 51 Luật Hôn nhân và gia đình.

Quá trình giải quyết vụ án, do anh Đỗ Thành T đang bị tạm giam, chị Trần Thị Thùy N có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải, do đó Tòa án không tiến hành hòa giải phù hợp với quy định tại khoản 4 Điều 207 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa sơ thẩm, chị Trần Thị Thùy N và anh Đỗ Thành T đều vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt, do đó Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại khoản 1 Điều 227 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện, nội dung trình bày của Nguyên đơn chị Trần Thị Thùy N và Bị đơn anh Đỗ Thành T cùng các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy:

- Về quan hệ hôn nhân: tháng 3/2020, chị Trần Thị Thùy N và anh Đỗ Thành T tự nguyện chung sống và đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Tuy nhiên, sau một thời gian chung sống, đến cuối năm 2020 thì cuộc sống chung vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm sống, cả hai vợ chồng không có biện pháp khắc phục dẫn đến mâu thuẫn càng ngày trầm trọng. Đến nay, chị Trần Thị Thùy N và anh Đỗ Thành T đều xác định không thể tiếp tục duy trì hôn nhân, do đó cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Trần Thị Thùy N.

- Về con chung: chị Trần Thị Thùy N và anh Đỗ Thành T có 01 con chung là Đỗ Đăng K, sinh ngày 16/8/2020. Hiện nay, chị N đang trực tiếp nuôi dưỡng cháu, anh T đang phải chấp hành án phạt tù, cả chị N và anh T đều thống nhất giao cháu K cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con, nên cần ghi nhận thỏa thuận của chị N và anh T.

- Về tài sản chung và nợ chung: theo nội dung chị Trần Thị Thùy N và anh Đỗ Thành T trình bày hai vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về án phí: Nguyên đơn chị Trần Thị Thùy N phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

<u>Căn cứ</u>:

- Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 238; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Khoản 1 Điều 51; Khoản 1 Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

- Điều 26 Luật thi hành án dân sự;

- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn chị Trần Thị Thùy N:

-Về quan hệ hôn nhân: chị Trần Thị Thùy N được ly hôn với anh Đỗ Thành T.

- Về con chung: giao con chung là Đỗ Đăng K, sinh ngày 16/8/2020 cho chị Trần Thị Thùy N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi). Anh Đỗ Thành T không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được phép cản trở.

[2] Về án phí: chị Trần Thị Thùy N phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0005054 ngày 09 tháng 10 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh. Chị N đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

[3] Về quyền kháng cáo: chị Trần Thị Thùy N và anh Đỗ Thành T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án Dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát cùng cấp;
- Cơ quan THADS cùng cấp;
- Tòa án tỉnh Quảng Ninh;
- UBND xã Q, huyện H, tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu VT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đoàn Minh Chiến